

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Kế toán - Kiểm toán**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Đình Thế Hùng**

2. Ngày tháng năm sinh: **20/12/1977**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh** ; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: **xã Đức Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Phòng 203, Toà nhà N09, số 193, phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **Viện Kế toán – Kiểm toán,**

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, số 207, đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại di động: **0904129658**; E-mail: **hungdt@neu.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

<i>Từ tháng, năm đến tháng, năm</i>	<i>Công việc, chức vụ, cơ quan</i>
05/2000 – 05/2001	Trợ giảng Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
05/2001 – 01/2009	Giảng viên Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
01/2009 - 10/2012	Giảng viên kiêm chức, Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn Kế toán Kiểm toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
10/2012 – 9/2016	Giảng viên Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
9/2016 – đến nay	Phó Viện trưởng Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Chức vụ: **Phó Viện trưởng**; Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó Viện trưởng.**

Cơ quan công tác hiện nay: **Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**

Địa chỉ cơ quan: **số 207, đường Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội.**

Điện thoại cơ quan: **024.36280280 (máy lẻ: 6119)**

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm
Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):
Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):
9. Trình độ đào tạo:
- Được cấp bằng ĐH ngày **03 tháng 08 năm 1999**, ngành: **Kiểm toán**, chuyên ngành: **Kiểm toán**
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.**
- Được cấp bằng ThS ngày **17 tháng 03 năm 2006**, ngành: **Kinh tế**, chuyên ngành: **Kế toán, Kiểm toán và Phân tích.**
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.**
- Được cấp bằng TS ngày **22 tháng 03 năm 2012**, ngành: **Kinh tế**, chuyên ngành: **Kế toán, Kiểm toán và Phân tích.**
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.**
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:
Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ...năm ...ngành:
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế.**
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
 Hướng nghiên cứu chung là về kế toán, kiểm soát, kiểm toán và phân tích trong đó đi sâu vào ba hướng nghiên cứu chính, bao gồm:
 - Kiểm soát và Kiểm soát nội bộ.
 - Kiểm toán.
 - Kế toán và hệ thống thông tin kế toán.
14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
- Đang hướng dẫn: 03 NCS (trong đó: 01 đã bảo vệ Luận án cấp cơ sở dự kiến bảo vệ luận án TS năm 2020, 01 dự kiến bảo vệ luận án TS năm 2021);
- Đã hướng dẫn 21 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 + Số lượng 01 đề tài cấp Nhà nước thuộc Chương trình KX01/16-20 (Thư ký đề tài);
 + Số lượng 03 đề tài cấp Bộ và tương đương trong đó có Chủ nhiệm: 01 đề tài nhánh của Đề tài cấp Nhà nước, Thư ký: 01 đề tài cấp Bộ, Tham gia: 01 đề tài cấp Bộ;
 + Số lượng: 05 đề tài cấp cơ sở trong đó Chủ nhiệm: 02 đề tài, Thư ký: 02 đề tài, Tham gia: 01 đề tài.
- Đã công bố 27 bài báo KH, trong đó: 05 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín, 10 bài báo KH trên tạp chí có uy tín trong nước, 12 bài viết tham dự hội thảo khoa học trong nước và quốc tế;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 11, trong đó 11 thuộc nhà xuất bản có uy tín; Đồng chủ biên 04 cuốn sách chuyên khảo; Tham gia biên soạn: 03 cuốn Giáo trình và 02 sách hướng dẫn.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu)

- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2016.
- Bằng khen của Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội cho nhiệm kỳ 2002-2004.
- Chiến sĩ thi đua cấp Trường các năm 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017.
- Giấy khen của Hiệu trưởng các năm học 2014-2015, 2015-2016.
- Giấy khen của Hiệu trưởng về đã có thành tích xuất sắc xây dựng và phát triển Trường Đại học Kinh tế Quốc dân gia đoạn 1956-2016.
- Giấy khen của Hiệu trưởng về đã có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp 55 năm xây dựng và phát triển Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (1956-2011).
- Giấy khen của Hiệu trưởng về Giải 3 về cuộc thi tìm hiểu 75 năm Lịch sử vẻ vang Đảng Cộng sản Việt Nam năm 2005.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

* Tiêu chuẩn nhà giáo

- Về phẩm chất chính trị: Trong suốt quá trình công tác tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi luôn chấp hành đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

- Về phẩm chất nhà giáo, tôi luôn tích cực rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tích cực tham gia vào các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động đoàn thể.

- Về đạo đức nhà giáo: Trong suốt 20 năm thâm niên đào tạo, tôi luôn tâm huyết và yêu nghề, luôn có ý thức gìn giữ phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, lương tâm nhà giáo và có trách nhiệm trong công việc. Với đồng nghiệp, tôi có quan hệ chan hoà với đồng nghiệp, tinh thần đoàn kết, tôn trọng, học hỏi và luôn giúp đỡ trong công việc. Đối với người học, tôi ứng xử đúng mực, yêu mến và hỗ trợ sinh viên. Tôi luôn có ý thức đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học.

- Về lối sống, tác phong: Tôi luôn có tinh thần vượt khó, phấn đấu học tập không ngừng để có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng. Với gia đình, đồng nghiệp, người học và cộng đồng dân cư tôi sống hoà nhập, đoàn kết, tôn trọng, yêu thương tương thân tương ái; thực hiện tốt nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hoá. Tôi luôn giữ thái độ giao tiếp văn minh, lịch sự trong các quan hệ xã hội, giải quyết các công việc trong thẩm quyền của mình một cách khách quan, tận tình, chu đáo; không gây khó khăn, phiền hà đối với người học và đồng nghiệp.

- Về sức khoẻ: tôi đủ sức khoẻ để phục vụ theo yêu cầu của nghề nhà giáo.

- Về chuyên môn nghiệp vụ: Căn cứ điểm e, khoản 1, điều 77 của Luật Giáo dục, tôi đạt yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với hoạt động giáo dục Đại học và Sau Đại học.

* Nhiệm vụ nhà giáo

- Về nhiệm vụ giảng dạy: Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giảng dạy được phân công, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy. Tôi cũng luôn gương mẫu trong công tác, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trên mọi vị trí công việc đảm nhiệm; xây dựng tình đoàn kết trong đơn vị, sẵn sàng hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc. Tôi tự đánh giá mình đạt tiêu chuẩn và thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo.

- Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: Tôi xác định đây là một nhiệm vụ cơ bản của nhà giáo nên tôi luôn có ý thức nghiên cứu để vận dụng trong quá trình đào tạo, nâng cao chất lượng bài giảng cũng như hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học. Một số kết quả nghiên cứu đã được tôi vận dụng trong việc biên soạn bài giảng, giáo trình, sách chuyên khảo để người học tham khảo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 20 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/ CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/ Giờ quy đổi/ Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015			3	45	363	33	396/1.367,2/270
2	2015-2016	1		3	40	239	66	305/1.332,6/270
3	2016-2017	1		3	47	237	33	270/1.598,1/202,5
3 năm học cuối								
4	2017-2018	1		3	24	144	96	240/879,2/202,5
5	2018-2019	2	1	3	21	192	48	240/894,6/202,5
6	2019-2020	2	1	3	23	144	81	225/868,2/202,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội - số bằng: C 146155; năm cấp: 2001

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :..... - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):.....

d) Đối tượng khác □ ; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Thị Hồng Hà		X	X		03/2013 – 11/2013	Trường ĐHKQTĐ	2014
2	Nguyễn Anh Tú		X	X		03/2013 – 11/2013	Trường ĐHKQTĐ	2014
3	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		X	X		03/2013 – 11/2013	Trường ĐHKQTĐ	2014
4	Vũ Thị Chi		X	X		03/2014 – 11/2014	Trường ĐHKQTĐ	2015
5	Nguyễn Thị Lơ		X	X		03/2014 – 11/2014	Trường ĐHKQTĐ	2015
6	Nguyễn Thị Tuyết Mai		X	X		03/2014 – 11/2015	Trường ĐHKQTĐ	2016
7	Lê Thị Việt Chi		X	X		03/2015 – 11/2015	Trường ĐHKQTĐ	2016
8	Bùi Ngọc Duy		X	X		03/2015 – 11/2015	Trường ĐHKQTĐ	2016
9	Lê Thị Dinh		X	X		03/2015 – 11/2015	Trường ĐHKQTĐ	2016
10	Lãnh Thị Thu Phương		X	X		03/2016 – 11/2016	Trường ĐHKQTĐ	2017
11	Nguyễn Xuân Phúc		X	X		03/2016 – 11/2016	Trường ĐHKQTĐ	2017
12	Nguyễn Mạnh Đức		X	X		03/2016 – 11/2016	Trường ĐHKQTĐ	2017
13	Phùng Thị Trang		X	X		03/2017- 11/2017	Trường ĐHKQTĐ	2018
14	Phạm Thị Minh Thu		X	X		03/2017- 11/2017	Trường ĐHKQTĐ	2018
15	Nguyễn Thị Ngọc Hà		X	X		03/2017- 11/2017	Trường ĐHKQTĐ	2018
16	Vũ Thị Mai Quyên		X	X		01/2018- 08/2018	Trường ĐHKQTĐ	2019

17	Trần Đức Lợi		X	X		01/2018-08/2018	Trường ĐHKQTĐ	2019
18	Sayyalath Souksavai		X	X		01/2018-08/2018	Trường ĐHKQTĐ	2019
19	Tô Thị Thuỷ		X	X		03/2019-11/2019	Trường ĐHKQTĐ	2020
20	Nguyễn Thị Thanh Hà		X	X		03/2019-11/2019	Trường ĐHKQTĐ	2020
21	Trần Huy Quang		X	X		03/2019-11/2019	Trường ĐHKQTĐ	2020
22	Nguyễn Thị Tuân	X		X		2016-2020	Trường ĐHKQTĐ	Đã BV cấp cơ sở
23	Đặng Thị Dịu	X			X	2018-2021	Trường ĐHKQTĐ	Đang thực hiện
24	Đỗ Quỳnh Chi	X		X		2018-2022	Trường ĐHKQTĐ	Đang thực hiện

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị TS							
1	Bài tập Kiểm toán hoạt động ISBN: 978-604-909-653-2	GT	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2011	5	Tham gia	Biên soạn chương 4, 5, 6, 7, 8 từ trang 49 – 113	Đã có xác nhận của Trường ĐHKQTĐ
Sau khi bảo vệ học vị TS							
2	Tài liệu đào tạo Kế toán tổng hợp ISBN: 978-604-927-425-1	TK	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2013	4	Tham gia	Biên soạn phần III gồm 4 chương từ trang 209-247	Đã có xác nhận của Trường ĐHKQTĐ
3	Sách Bài tập Kiểm toán tài chính ISBN: 978-604-927-710-8	GT	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2013	8	Tham gia	Biên soạn Chương 15 và 1 phần các chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17 các trang từ 193-234	Đã có xác nhận của Trường ĐHKQTĐ

4	Giáo trình Kiểm toán tài chính ISBN: 978-604-927-835-8	GT	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2014	12	Tham gia	Biên soạn Chương 17, từ trang 425-462	Đã có xác nhận của Trường ĐHKQTĐ
5	Kế toán tài chính căn bản – Lý thuyết và thực hành ISBN: 978-604-79-1191-2	TK	NXB Tài chính, 2015	04	Đồng chủ biên	Biên soạn chương 4, 5, 7 và 8, các trang từ 98-153 và 178-252	Đã có xác nhận của Trường ĐHKQTĐ
6	Lập, đọc, phân tích và kiểm tra báo cáo tài chính - ISBN: 978-604-79-1642-9	TK	NXB Tài chính, 2017	04	Đồng chủ biên	Biên soạn chương 2 từ trang 76-197	Đã có xác nhận của Trường ĐHKQTĐ
7	Xây dựng và phát triển kế toán trách nhiệm xã hội vì sự phát triển bền vững tại Việt Nam ISBN: 978-604-946-365-5	CK	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2017	04	Đồng chủ biên	Tham gia biên soạn	Đã có xác nhận của Trường ĐHKQTĐ
8	Giáo trình Lý thuyết kiểm toán ISBN: 978-604-946-260-3	GT	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2017	14	Tham gia	Biên soạn Chương 9 từ trang 296-316	Đã có xác nhận của Trường ĐHKQTĐ
9	Giáo trình Phân tích tài chính ISBN: 978-604-961-130-8	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018	8	Tham gia	Biên soạn Chương 5, từ trang 145-204	Đã có xác nhận của Trường ĐHKQTĐ
10	Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành ISBN: 978-604-79-1773-0	TK	NXB Tài chính, 2018	20	Đồng chủ biên	Biên soạn Chương 11 từ trang 488-541	Đã có xác nhận của Trường ĐHKQTĐ
11	Báo cáo tài chính - Trình bày, Phân tích, Kiểm tra và Kiểm toán - ISBN: 978-604-79-1783-9	TK	NXB Tài chính, 2018	06	Tham gia	Biên soạn Chương 9 từ trang 365- 398	Đã có xác nhận của Trường ĐHKQTĐ
12	Hướng dẫn thực hành sổ kế toán và lập báo cáo tài chính ISBN: 978-604-79-2012-9	TK	NXB Tài chính, 2019	05	Tham gia	Biên soạn một phần Chương 2 các trang từ 43-46	Đã có xác nhận của Trường ĐHKQTĐ

13	Giáo trình Nguyên lý Kế toán ISBN: 978-604-946-773-8	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020	25	Tham gia	Biên soạn một phần Chương 10 các trang từ 336-345	Đã có xác nhận của Trường ĐHKQTĐ
----	---	----	---	----	-------------	--	---

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 01 sách chuyên khảo, 06 sách tham khảo (số thứ tự: 5, 6, 7, 10, 11, 12).

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang... đến trang...(ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ luận án TS					
1	Nghiên cứu hệ thống kiểm soát nội bộ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân	TK	T2012.07 Cấp cơ sở	06/2012 – 06/2014	05/06/2014 Tốt
2	Building an assessment model about the influence of operational audit within Vietnam Cement Industry Corporation	CN	KTQD/E2013.50 Cấp cơ sở	06/2013 – 05/2014	10/06/2014 Xuất sắc
3	Xây dựng bộ tiêu chí xác định “ngưỡng doanh nghiệp đệ đơn phá sản” hạn chế hiện tượng vỡ nợ dây chuyền trong nền kinh tế Việt Nam	TG	B2014.06.23 Cấp Bộ GD&ĐT	06/2014 – 12/2017	05/02/2018 Đạt
4	Mối quan hệ giữa quản trị công ty với giá phí kiểm toán tại các doanh nghiệp niêm yết trên địa bàn Hà Nội.	TK	KTQD/V2015.21 Cấp cơ sở	06/2015- 08/2016	05/08/2016 Tốt
5	Xây dựng và phát triển hệ thống kế toán trách nhiệm xã hội vì sự phát triển kinh tế bền vững	TK	B2015.06.27 Cấp Bộ GD&ĐT	01/2015 – 12/2017	20/12/2017 Xuất sắc

6	Tác động của khoảng cách kỳ vọng kiểm toán đến niềm tin của nhà đầu tư trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	CN	KTQD/V2016.26 Cấp cơ sở	01/2016 – 12/2016	17/01/2017 Tốt
7	Đánh giá thực trạng chuyển giá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam trong thời gian qua	CN	Đề tài nhánh của Đề tài cấp Nhà nước KX01.02/16-20	03/2017 – 03/2018	29/03/2018 Xuất sắc
8	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp kiểm soát chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam	TK	KX01.02/16-20 Đề tài cấp Nhà nước	11/2016 – 12/2018	29/01/2019 Đạt
9	Impact of Balanced ScoreCard on performance of enterprises in Vietnam Commercial Banks	TG	KTQD/E2018.29 Cấp cơ sở	06/2018 – 08/2019	05/07/2019 Xuất sắc

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Tìm hiểu và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong lập kế hoạch kiểm toán Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành	1	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số đặc san - tháng 9, trang 79-82	2006
2	Vai trò của hoạt động xác định giá trị doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường tại Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Kỳ 2, tháng 11, trang 19-21	2009

3	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 165 (II), trang 40-48	2011
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
4	Các hoạt động kiểm soát cơ bản trong hệ thống thông tin	1	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số đặc biệt – tháng 12, trang 112-115	2012
5	Hệ thống kiểm soát nội bộ trong các trường đại học công lập ở Việt Nam hiện nay	3	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 194 (II), trang 82-91	2013
6	Vận dụng Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 520 mới nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính tại các công ty kiểm toán độc lập tại Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 196 (II), trang 22-31	2013
7	Operational audits - The UK experience and implications for Vietnam	2		International Conference “Knowledge management in transition economy of Vietnam” do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức, ISBN: 978-604-927-733-7			Trang 425-438	2013
8	Cấu trúc nguồn vốn và khả năng sinh lời của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số đặc biệt – tháng 12, trang 30-37	2014

9	Quản trị doanh nghiệp: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	2		The 1st International Conference Young Researchers in Economics and Business (ICYREB 2015) “Economics, management and Business in global Society” - ISBN: 978- 604-946-051-7			Trang 425- 440	2015
10	Một số ý kiến về giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu và chống thất thu ngân sách trên địa bàn Hà Nội	1	X	Hội thảo khoa học cấp thành phố "Giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu và chống thất thu ngân sách trên địa bàn Hà Nội" do Thành phố Hà Nội và Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức - ISBN: 978- 604-946-059-3			Trang 41-51	2016
11	Chuyên giá của các doanh nghiệp tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	2		Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN: 1859 – 1914			Sô 152/ tháng 5, trang 4-7	2016
12	Tác động của khoảng cách kỳ vọng kiểm toán đến niềm tin của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán	1	X	Hội thảo Quốc gia: “Kế toán, Kiểm toán			Tập 2, trang 191-	2016

				trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và EAC” do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức – ISBN: 978-604-946-195-8			204	
13	Kế toán trách nhiệm xã hội: kinh nghiệm quốc tế và bài học đối với Việt Nam	2	X	Hội thảo Quốc gia: “Kế toán, Kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và EAC” do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức – ISBN: 978-604-946-195-8			Tập 2, trang 347-358	2016
14	Gian lận trong các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp	1	X	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			Số 181, trang 17-24	2017
15	Vận dụng thủ tục phân tích trong kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất tại các công ty kiểm toán độc lập ở Việt Nam	1	X	Hội thảo Quốc gia: “Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán của các trường đại học Việt Nam theo chuẩn quốc tế” do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức – ISBN: 978-604-946-277-1			Trang 299-312	2017

16	Ảnh hưởng của chuyên gia đến việc hội nhập quốc tế, sự minh bạch, hiệu quả và sự phát triển bền vững	2	X	Hội thảo Quốc gia: “Chuyên gia và kiểm soát hoạt động chuyên gia: những lý luận cơ bản và bài học kinh nghiệm” do Trường Đại học Kinh tế quốc dân phối hợp với Đề tài cấp Nhà nước KX01.02/16-20 tổ chức – ISBN: 978-604-59-9098-8			Trang 55-68	2017
17	Phát triển chương trình liên kết đào tạo quốc tế chuyên ngành kế toán với các trường đại học của Vương quốc Anh	1		International Conference in “Quanlity and efficiency of international joint training programs” do Trường Đại học Kinh tế quốc dân tổ chức – ISBN: 978-604-946-342-6			Trang 257-264	2017
18	Tác động của quản trị vốn lưu động đến khả năng sinh lợi của các doanh nghiệp hoá chất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 254 (II), trang 11-21	2018
19	Building an assessment model about the influence of operational audit within Vietnam cement industry corporation	1	X	The 1st International Conference of Accounting, Auditing and			Trang 550-567	2018

				Finance (ICFAA) – “Accounting, Auditing and Finance in the digital age” – do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức – ISBN: 978-604-946-498-0				
20	Factors affecting the effectiveness of internal control in joint stock commercial banks in Vietnam (doi: 10.5267/j.msl.2019.6.011)	2	X	Management Science Letters Online ISSN: 1923-9343 Print ISSN: 1923-9335	Scopus Cite score = 2.60 Q2; Sjr=0.33 Scimago Q4		Tập 9, số 11, trang 1799-1812	2019
21	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán trách nhiệm xã hội tại các doanh nghiệp ở Việt Nam	5	X	Hội thảo Quốc gia: “Kế toán – Kiểm toán Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 cơ hội và thách thức” do Trường Đại học Thương Mại, Học viện Tài chính và ICAEW tổ chức - ISBN: 978-604-89-4795-8			Trang 325-335	2019
22	Các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát hoạt động chuyển giá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	6	X	Hội thảo Việt Nam về Kế toán, Kiểm toán (VCAA) lần 1 - “Kế			Trang 630-643	2019

				toán, Kiểm toán trong thế giới số” - do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh và Trường Đại học Kinh tế (Đại học Đà Nẵng) tổ chức ISBN: 978-604-80-4348-3				
23	Overview of research studies on the factors affecting audit opinion on financial statement of listed companies	3		International Conference in “Contemporary issues in Fianance, Banking and Accounting for Sustainable development” (CIFBA 2020)” – do Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức – ISBN: 978-604-67-1458-3			Trang 641-652	2020
24	The effect of factors on degree of disclosing accounting information: Evidence from food industry (doi: 105267/j.ac2020.4.006)	3	X	Accounting Online ISSN: 2369-7407 Print ISSN: 2369-7393	Scopus Cite Score = 1.1 (Q3) Scimago Q4; sjr: 0.12	1	Tập 6, số 4, trang 525-532	2020

25	Factors affecting the application of social responsibility accounting (doi: 105267/j.ac2020.3.008)	3	X	Accounting Online ISSN: 2369-7407 Print ISSN: 2369-7393	Scopus Cite Score = 1.1 (Q3) Scimago Q4; sjr: 0.12	Tập 6, số 4, trang 597- 604	2020
26	The effects of organization size and manager's educational background on responsibility accounting: Evidences from Vietnamese cement enterprises (doi: 105267/j.ac2020.3.006)	3		Accounting Online ISSN: 2369-7407 Print ISSN: 2369-7393	Scopus Cite Score = 1.1 (Q3) Scimago Q4; sjr: 0.12	Tập 6, số 4, trang 611- 618	2020
27	Impact of Corporate Social Responsibility Disclosures on Bankruptcy Risk of Vietnamese Firm (doi: 10.13106/jafeb.2020.vol7.no5.081)	4		The Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB) Print ISSN: 2288-4637 Online ISSN: 2288-4645	ESCI, Scopus Cite score =0.5, Scimago Q4, sjr: 0.19	Tập 7, số 5, trang 81-90	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính (tác giả liên hệ) sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 03.

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tham gia quá trình xây dựng và phát triển các ngành và chương trình như:
 - + Thành viên Tổ công tác xây dựng Chương trình Cử nhân Kế toán theo chuẩn quốc tế định hướng ICAEW tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (năm 2017).
 - + Thành viên Tiểu ban rà soát, đánh giá và cập nhật Chương trình đào tạo Cử nhân Kiểm toán Chất lượng cao (năm 2017).
 - + Thành viên Tổ soạn thảo Chương trình liên kết quốc tế đào tạo Cử nhân Kế toán, Cử nhân Kế toán và Tài chính do Đại học Cardiff Metropolitan (Vương quốc Anh) cấp bằng học tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (năm 2018);
 - + Phó Trưởng Tiểu ban xây dựng Đề án mở ngành Kiểm toán trình độ Đại học, hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (năm 2019).
 - + Phó Trưởng Tiểu ban xây dựng Chương trình đào tạo Cử nhân Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB trình độ Đại học, hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (năm 2019).
 - + Phó trưởng ban Chuyên môn rà soát, hoàn thiện và triển khai Đề án đào tạo Cử nhân Kiểm toán trình độ Đại học, hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (năm 2020).
 - + Phó trưởng ban Chuyên môn rà soát, hoàn thiện và triển khai Đề án đào tạo Cử nhân Kiểm toán tích hợp Chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB trình độ Đại học, hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (năm 2020).
- Tham gia phản biện và thẩm định Chương trình đào tạo đại học ngành Kiểm toán của Trường Đại học Lao động và Xã hội.
- Tham gia Hội đồng khoa học chuyên ngành để đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ của Bộ Tài chính.
- Tham gia tổ chức Hội thảo khoa học Quốc gia năm 2016 với chủ đề “Kế toán, Kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và EAC”.
- Tham gia tổ chức và thành viên Hội đồng phản biện của Hội thảo khoa học Quốc gia năm 2017 với chủ đề “Nghiên cứu đào tạo Kế toán, Kiểm toán của các trường đại học Việt Nam theo chuẩn quốc tế”.
- Tham gia tổ chức Hội thảo khoa học Quốc gia năm 2018 với chủ đề “Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam”.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):
- Giờ giảng dạy
- + Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
- + Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:
- + Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

- + Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

- + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH
- Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

- + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH
- Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đinh Thế Hùng